

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Quốc gia Phát triển công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai Chương trình Quốc gia Phát triển công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp theo hướng chủ động, phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm và phát huy hiệu quả, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp của Tỉnh.

- Đảm bảo đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh qua các giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao phục vụ sản xuất nhằm gia tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án của Tỉnh trong công nghiệp, nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Về nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao¹(thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với các lĩnh vực ưu tiên bao gồm: công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin và truyền thông): hỗ trợ ít nhất 02 doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định, các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc các thỏa thuận hợp tác về khoa học và công nghệ.

¹ Quyết định 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do thủ tướng chính phủ ban hành.

- Về phát triển công nghiệp công nghệ cao:

+ Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao đạt từ 5 - 10% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp và tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao đạt ít nhất 5% trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa của Tỉnh.

+ Có ít nhất 02 dự án ứng dụng/ doanh nghiệp được công nhận là dự án ứng dụng/ doanh nghiệp công nghệ cao.

- Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

+ Nâng tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 chiếm 5% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Tỉnh; trên 5% hộ sản xuất, trên 10% doanh nghiệp ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mang tính công nghệ cao về giống, quy trình canh tác, công nghệ sau thu hoạch.

+ Hình thành ít nhất 02 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đối với sản phẩm chủ lực của Tỉnh và một số ngành hàng có tiềm năng (lúa gạo, xoài, hoa kiểng, cá tra, vịt, cây có múi, nhãn, rau,...).

+ Có ít nhất 05 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có ít nhất 15 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Có ít nhất 02 dự án ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tiên tiến cơ giới hóa toàn diện, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, bảo quản và chế biến; canh tác hữu cơ, canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất tuần hoàn được đầu tư trên địa bàn Tỉnh.

2.2. Đến năm 2030

- Về nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao (thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với các lĩnh vực ưu tiên bao gồm: công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin và truyền thông): hỗ trợ ít nhất 05 doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định, các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc các thỏa thuận hợp tác về khoa học và công nghệ.

- Về phát triển công nghiệp công nghệ cao:

+ Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao đạt từ 10 - 15% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp và tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao đạt ít nhất 10% trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa của Tỉnh.

+ Có ít nhất 05 dự án ứng dụng/ doanh nghiệp được công nhận là dự án ứng dụng/ doanh nghiệp công nghệ cao.

- Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

+ Nâng tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 chiếm 10% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Tỉnh; trên 10% hộ sản xuất, trên 20% doanh nghiệp ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mang tính công nghệ cao về giống, quy trình canh tác, công nghệ sau thu hoạch.

+ Hình thành ít nhất 05 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đối với sản phẩm chủ lực của Tỉnh và một số ngành hàng có tiềm năng (lúa gạo, xoài, hoa kiểng, cá tra, vịt, cây có múi, nhãn, rau,...).

+ Có ít nhất 10 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có ít nhất 30 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Có ít nhất 05 dự án ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tiên tiến cơ giới hóa toàn diện, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, bảo quản và chế biến; canh tác hữu cơ, canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất tuần hoàn được đầu tư trên địa bàn Tỉnh.

+ Hình thành 01 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao; bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển dịch vụ công nghệ cao phục vụ nông nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

2. Kinh phí đóng góp của người dân, doanh nghiệp và các hình thức hợp tác công tư khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là đầu mối theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ ngày 15/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch, các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5) và hàng năm (trước ngày 20/11) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Yêu cầu sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: KH&CN; NN&PTNT; CT;
- TC; KH&ĐT; TTTT;
- TT XTTMDL&ĐT;
- LMHTX Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, NC/KT(VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
1. Nhóm giải pháp về nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao				
1.1	Hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định, các hợp đồng chuyển giao công nghệ, các thỏa thuận hợp tác về khoa học và công nghệ (Chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân Tỉnh; thỏa thuận hợp tác giữ Ủy ban nhân dân Tỉnh với các viện, trường).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
1.2	Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có nhu cầu được chứng nhận là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao/ dự án ứng dụng công nghệ cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT); Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.3	Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện có của Tỉnh trên lĩnh vực khoa học và công nghệ nhằm khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan.	Từ năm 2021
1.4	Tổ chức liên kết viện, trường và các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước giới thiệu, kết nối chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức/ cá nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện, trường; tổ chức khoa học và công nghệ	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
2. Nhóm giải pháp về phát triển công nghiệp công nghệ cao				
2.1	Tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả, đổi mới công nghệ và ưu tiên đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên, khuyến khích phát triển thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao sau đây: chế biến thực phẩm, cơ khí chế tạo và tự động hóa.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Xúc tiến TMDLĐT; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
2.2	Phát triển doanh nghiệp công nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường logistics, kinh tế số và phát triển thương mại điện tử trên cơ sở triển khai đồng bộ với các Chương trình khác như Chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu của Tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến TMDLĐT; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
2.3	Hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao trong việc nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tiếp thị, quảng bá, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm công nghệ cao ở thị trường trong và ngoài nước.	Trung tâm Xúc tiến TMDLĐT	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện, thành phố; đơn vị liên quan	Hàng năm
2.4	Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ công nghệ cao.	Trung tâm Xúc tiến TMDLĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
3. Nhóm giải pháp về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao				
3.1	Tạo điều kiện, hỗ trợ hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư liên quan theo Luật Đầu tư để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng các khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường; đơn vị liên quan	

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
3.2	<p>- Xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, sản xuất nông nghiệp. Phối hợp với các sở, ngành, viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các tổ chức nước ngoài tập hợp các dữ liệu, tài liệu, mô hình đã có; hoàn thiện các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã có và hiện đang triển khai thực hiện trên địa bàn Tỉnh từ đó lựa chọn mô hình phù hợp để chuyển giao, nhân rộng.</p> <p>- Đề xuất, đặt hàng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; tiếp nhận việc chuyển giao công nghệ cao từ nước ngoài phù hợp với điều kiện ứng dụng tại Tỉnh.</p>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; đơn vị liên quan	Hàng năm
3.3	Liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm và các chuyên gia trong nước và quốc tế trong việc nghiên cứu, chọn tạo ra những giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao ứng dụng vào sản xuất, từng bước tiến tới làm chủ về công nghệ sản xuất giống.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Từ năm 2022
3.4	Ứng dụng các quy trình công nghệ kết hợp cơ giới hóa, tự động hóa phục vụ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo an toàn sinh học quy mô công nghiệp, trang trại.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
3.5	Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp có chất lượng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Hàng năm
3.6	Tập trung đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trong các lĩnh vực công nghệ giống cây trồng, vật nuôi (sản xuất, quản lý, kiểm định, kiểm nghiệm giống); công nghệ phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và công nghệ bảo quản nông sản sau thu hoạch. Khuyến khích các tổ chức,	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
	doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia chương trình đào tạo, huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.			
3.7	Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao theo quy định tại Điều 9 Chương II của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện, thành phố	Khi phát sinh đề nghị
3.8	Hỗ trợ HTX tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quản lý, điều hành hợp tác xã (phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm quản lý hoạt động); tổ chức liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; hỗ trợ đầu tư trang thiết bị sơ chế, đóng gói sản phẩm; các chính sách hỗ trợ tín dụng cho HTX nông nghiệp và các chính sách liên quan khác.	Liên minh Hợp tác xã Tỉnh	Sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và PTNT; Công Thương; đơn vị liên quan	Hàng năm
3.9	Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về các công nghệ cao, các kết quả ứng dụng công nghệ cao, các mô hình phát triển công nghệ cao và các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.10	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xúc tiến thương mại (thông qua hội chợ; triển lãm; trung tâm giới thiệu, trưng bày hàng hóa, sàn giao dịch và thương mại điện tử) đối với sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Trung tâm Xúc tiến TMDLĐT	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.11	Tham mưu ban hành một số chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đồng Tháp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; đơn vị liên quan	Năm 2022